

Số:1551 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 25 tháng 08 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục 06 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung
trong lĩnh vực Văn hóa; Nghệ thuật biểu diễn thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1490/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch giải quyết thủ tục hành chính và một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trên lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 63/TTr-SVHTTDL ngày 11 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 06 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Văn hóa, Nghệ thuật biểu diễn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo Quyết định số 1490/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 và Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai công bố danh mục 02 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Gia Lai;
- Lưu: VT, KGVX, PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

**DANH MỤC 06 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT
BIỂU DIỄN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / 8 /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
LĨNH VỰC VĂN HÓA (04TTHC)									
1	Cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh 1.001029.H21	10 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính cấp tỉnh (quầy Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch). Địa chỉ: + Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai. + Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. - Trực tuyến: tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn	Có	Một phần	<i>* Phí thẩm định</i> - Tại các thành phố trực thuộc trung ương và tại thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: + Từ 01 đến 03 phòng: 4.000.000 đồng/giấy. + Từ 04 đến 05 phòng: 6.000.000 đồng/giấy. + Từ 06 phòng trở lên: 12.000.000 đồng/giấy. - Tại khu vực khác + Từ 01 đến 03 phòng: 2.000.000 đồng/giấy. + Từ 04 đến 05 phòng: 3.000.000 đồng/giấy. + Từ 06 phòng trở lên:	Trình tự thực hiện; Cơ quan giải quyết; Căn cứ pháp lý	- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ. - Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm	Không

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
						6.000.000 đồng/giấy. (Thu tại thời điểm nhận kết quả)		2024 của Chính phủ. - Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh	
2	Cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh 1.000963.H21	07 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính cấp tỉnh (quầy Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch). - Địa chỉ: + Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai. + Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. - Trực tuyến: tại Cổng Dịch vụ công quốc gia	Có	Một phần	* <i>Phí thẩm định</i> - Tại các thành phố trực thuộc trung ương và tại thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: Đối với trường hợp đã được cấp phép kinh doanh karaoke đề nghị tăng thêm phòng là 2.000.000 đồng/phòng, nhưng tổng mức thu không quá 12.000.000 đồng/giấy phép/lần thẩm định. - Tại khu vực khác: Đối với trường hợp đã	Trình tự thực hiện; Cơ quan giải quyết; Căn cứ pháp lý	- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ. - Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12	Không

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
			tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn			được cấp phép kinh doanh karaoke đề nghị tăng thêm phòng là 1.000.000 đồng/phòng, nhưng tổng mức thu không quá 6.000.000 đồng/giấy phép/lần thẩm định. - Mức thu phí thẩm định điều chỉnh giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke đối với trường hợp thay đổi chủ sở hữu là 500.000 đồng/giấy. (Thu tại thời điểm nhận kết quả)		tháng 11 năm 2024 của Chính phủ. - Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh	
3	Cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường 1.001008.000.00.00.H21	10 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính cấp tỉnh (quầy Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch). Địa chỉ:	Có	Một phần	* <i>Phí thẩm định</i> - Tại các thành phố trực thuộc trung ương và tại các thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: Mức thu phí thẩm định cấp Giấy phép là	Trình tự thực hiện; Cơ quan giải	- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ. - Thông tư số	Không

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
			+ Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai. + Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. - Trực tuyến: tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn			15.000.000 đồng/giấy; - Tại các khu vực khác: Mức thu phí thẩm định cấp Giấy phép là 10.000.000 đồng/giấy. <i>(Thu tại thời điểm nhận kết quả)</i>	quyết; Căn cứ pháp lý	01/2021/TT-BTC ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ. - Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh	
4	Cấp giấy phép điều hành Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	07 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính cấp tỉnh (quầy Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch).	Có	Toàn trình	<i>* Phí thẩm định</i> Mức thu phí thẩm định điều chỉnh giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường đối với trường	Trình tự thực hiện; Cơ quan	- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ.	Không

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
	1.000922.000.00.00.H21		Địa chỉ: + Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai. + Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. - Trực tuyến: tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn			hợp thay đổi chủ sở hữu là 500.000 đồng/giấy. <i>(Thu tại thời điểm nhận kết quả)</i>	giải quyết; Căn cứ pháp lý	- Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ. - Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh	

LĨNH VỰC NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN (02 TTHC)

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
5	Tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương) 1.009397.000.00.00.H21	05 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính cấp tỉnh (quầy Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch). - Địa chỉ: + Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai. + Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. - Trực tuyến: tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn	Có	Toàn trình	* Phí thẩm định Độ dài thời gian của một chương trình (vở diễn) biểu diễn nghệ thuật: - Đến 50 phút, mức thu phí: 1.500.000 đồng/chương trình, vở diễn. - Từ 51 đến 100 phút, mức thu phí: 2.000.000đồng/chương trình, vở diễn. - Từ 101 đến 150 phút, mức thu phí: 3.000.000đồng/chương trình, vở diễn. - Từ 151 đến 200 phút, mức thu phí: 3.500.000đồng/chương trình, vở diễn. - Từ 201 phút trở lên, mức thu phí: 5.000.000đồng/chương	Trình tự thực hiện; Cơ quan giải quyết; Căn cứ pháp lý	- Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 288/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 1490/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh	Không

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
						trình, vở diễn. * <i>Trường hợp miễn phí</i> Miễn phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn đối với chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại cấp quốc gia. Chương trình Phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại cấp quốc gia theo quy định tại Thông tư số 288/2016/TTBTC bao gồm: các hoạt động biểu diễn nghệ thuật nhân kỷ niệm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước, kỷ niệm ngày quốc khánh các nước tại Việt Nam; tổ chức nhân chuyến thăm của lãnh đạo cấp cao các nước đến Việt			

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
						Nam; kỷ niệm ngày sinh nhật của một số lãnh tụ các nước tại Việt Nam hoặc nhân kỷ niệm sự kiện đặc biệt của nước ngoài được tổ chức tại Việt Nam. <i>(Thu tại thời điểm nhận kết quả)</i>			
6	Tổ chức cuộc thi, liên hoan trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương) 1.009398.000.00.00.H21	15 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính cấp tỉnh (quầy Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch). Địa chỉ: + Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai. + Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Có	Toàn trình	Không	Trình tự thực hiện; Cơ quan giải quyết; Căn cứ pháp lý	- Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ; - Quyết định số 1490/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh	Không

